

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Theo mẫu tại Phụ lục II – Kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ)

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG:



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Văn phòng UBND tỉnh: Số 02, Hùng Vương, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau

Website: <https://camau.gov.vn/> ; <http://vanphong.camau.gov.vn/>

Điện thoại: (0290) 3831.352

Fax: (0290) 3833.343

TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG:



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Trụ sở chính: Số 202 Quang Trung, Khóm 3, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau

Website: <http://moitruongdothicamau.vn/>

Điện thoại: (0290) 3835 052

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CN. TP HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính: Tầng 1,3,5, Tòa nhà Văn phòng – Cao ốc Central Garden, số 328 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

Website: <https://www.cts.vn/>

Điện thoại: (024) 3974 1771

Hồ Chí Minh, năm 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	6
2. Tổ chức có cổ phần của vốn được chuyển nhượng.....	6
3. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	10
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	10
2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần được chuyển nhượng.....	10
3. Số cổ phần sở hữu	10
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU).....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
1.1. Thông tin chung.....	10
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.3. Ngành nghề kinh doanh	12
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	13
2.1. Cơ cấu tổ chức	13
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	13
3. Cơ cấu vốn	19
3.1. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông.....	19
3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2025.....	19
4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:.....	20
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025.....	20
5.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty	21
5.2. Tình hình tài chính của Công ty	26
6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	32
7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	33

8. Tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất của Công ty.....	36
9. Các dự án đã và đang thực hiện	40
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	40
10.1. Triển vọng phát triển của ngành.....	40
10.2. Triển vọng phát triển của Công ty	40
11. Cơ cấu lao động và các chính sách lao động.....	41
11.1. Cơ cấu lao động	41
11.2. Chính sách đối với người lao động	42
12. Ý kiến của đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và 2024.....	42
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện, thông tin rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của CTCP Môi trường đô thị Cà Mau	43
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	43
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	43
1. Loại cổ phần	43
2. Mệnh giá	43
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	43
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	43
5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	43
6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	43
7. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	44
8. Tổ chức đấu giá	44
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	45
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	45
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	45
12. Đối tượng tham gia mua cổ phần	45
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	46
14. Các loại thuế có liên quan	46
15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin,	

chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này).....	46
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	47
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	47
1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng	47
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng	48
4. Tổ chức thẩm định giá.....	48
5. Tổ chức đấu giá	49
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	49
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	50

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông sáng lập.....	19
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần của Công ty tại ngày 30/06/2025.....	20
Bảng 3: Danh sách cơ cấu cổ đông tại 30/06/2025.....	20
Bảng 4: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 06 tháng năm 2025	21
Bảng 5: Một số hợp đồng lớn CTCP Môi trường đô thị Cà Mau đã và đang thực hiện.....	22
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận theo từng hạng mục năm 2023 – 06 tháng năm 2025	24
Bảng 7 : Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2023-06 tháng năm 2025	26
Bảng 8: Tình hình tài sản cố định hữu hình của Công ty giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025	27
Bảng 9: Chi tiết tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2025	28
Bảng 10: Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 2023 -06 tháng năm 2025	28
Bảng 11: Chi tiết khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 30/06/2025.....	29
Bảng 12: Chi tiết khoản phải thu khác giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025	30
Bảng 13: Hàng tồn kho giai đoạn 2023- 06 tháng năm 2025.....	30
Bảng 14: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025...	31
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024	32
Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.....	33
Bảng 17: Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty tại 30/06/2025	37
Bảng 18: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2025	41

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;
- Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;
- Báo cáo Thẩm định giá số 258/2025/857-CT ngày 25/04/2025 kèm theo Chứng thư Thẩm định giá 258/2025/857-CT ngày 25/04/2025 do Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội ban hành;
- Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**
- Trụ sở chính: Số 02, Hùng Vương, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại: (0290) 3831.352 Fax: (0290) 3833.343
- Email: ubndt@camau.gov.vn
- Website: <https://camau.gov.vn/> ; <http://vanphong.camau.gov.vn/>
- Ông: **Dương Thành Nghĩa** Chức vụ: **Người đại diện vốn nhà nước, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau**

(Được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau uỷ quyền tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/6/2025)

UBND tỉnh Cà Mau cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau và các thông tin, số liệu trong Bản công bố thông tin mà UBND tỉnh Cà Mau có được với vai trò là một cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau là trung thực, chính xác.

2. Tổ chức có cổ phần của vốn được chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**
- Trụ sở chính: Số 202 Quang Trung, Khóm 3, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại: (0290) 3835 052
- Email: moitruongdothicamau@gmail.com
- Website: <http://moitruongdothicamau.vn/>
- Ông: **Dương Thành Nghĩa** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau xác nhận rằng UBND tỉnh Cà Mau là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

- Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN TP Hồ Chí Minh**
- Địa chỉ: Tầng 1,3,5, Tòa nhà Văn phòng – Cao ốc Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (024) 3974 1771 Fax: (024) 3820 0899
- Website: <https://www.cts.vn/>
- Ông **Hà Ngọc Hùng** Chức vụ: **Giám đốc chi nhánh**

(Theo Giấy ủy quyền số 07/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 02/01/2025)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng những phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, chính xác dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thu thập được từ UBND tỉnh Cà Mau, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng : Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau
- Công ty có vốn của chủ sở hữu được chuyển nhượng : Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
- Bản công bố thông tin : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thông qua
- Vốn điều lệ : Tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ đông : Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần
- Cổ tức : Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- Công ty, Doanh nghiệp, Công ty có cổ phần được chuyển nhượng/CAMENCO : Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn/CTS : Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN. TP Hồ Chí Minh
- HĐQT : Hội đồng quản trị



- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CTCP : Công ty Cổ phần
- UBND : Ủy ban nhân dân
- ĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản luật khác có liên quan.

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần được chuyển nhượng

UBND tỉnh Cà Mau là cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của UBND tỉnh Cà Mau tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau là **1.204.300 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **91,88%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau).

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
Tên tiếng Anh	: CAMAU URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: CAMENCO
Trụ sở chính	: 202 Quang Trung, Khóm 3, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau
Điện thoại	: (0290) 3835 052
Email	: moitruongdothicamau@gmail.com
Webstie	: http://moitruongdothicamau.vn/
Giấy ĐKDN	: 2001128655 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 20/09/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 13/07/2022
Mã số thuế	: 2001128655
Vốn điều lệ	: 13.107.000.000 đồng (Mười ba tỷ một trăm lẻ bảy triệu đồng)

Người đại diện theo pháp luật : Ông Dương Thành Nghĩa – Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Logo :



Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 đồng

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau tiền thân là Công ty Công trình đô thị Cà Mau được thành lập vào năm 1991 trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị: Công ty Vật liệu xây dựng thị xã Cà Mau – Công ty Vệ sinh thị xã Cà Mau và phòng Xây dựng nhà đất thị xã Cà Mau.

Tháng 6 năm 2001 thực hiện Nghị quyết Trung Ương về việc sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào Công ty Cấp nước Minh Hải và trở thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Tháng 6 năm 2010 được UBND tỉnh quyết định chuyển thành doanh nghiệp 100% vốn nhà nước với tên gọi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Tháng 9 năm 2013 Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau được tách ra từ Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, để cổ phần hóa bộ phận cấp nước theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của UBND tỉnh Cà Mau. Công ty là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ công ích, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng tại ngân hàng, hạch toán độc lập, hoạt động theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Theo Quyết định số 806/QĐ – UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa và chính thức chuyển sang Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Nhà nước nắm giữ 91,88% vốn điều lệ tại công ty cổ phần theo Quyết định số 1359/QĐ – UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau.

Ngày 01/01/2020, Công ty chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu phổ thông tại sàn UpCom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 573/QĐ – SGDHN ngày 21/10/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CAM. Ngày chính thức giao dịch cổ phiếu là 08/11/2021.

Ngày 10/12/2021, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 8376/UBCK-GSDC về việc dừng xem xét hồ sơ đăng ký công ty đại chúng do vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là dưới 30 tỷ đồng và số lượng nhà đầu tư không phải cổ đông lớn của Công ty nắm giữ dưới 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết nên không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

(Nguồn: CAMENCO)

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường	8219 (chính)
2	Thu gom rác thải không độc hại	3811
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động quản lý kinh doanh, thiết kế và thi công các công trình công cộng, cây xanh, công viên, mai táng, hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước và vệ sinh môi trường.	7110
4	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
5	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
6	Thu gom rác thải độc hại	3812
7	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trồng và chăm sóc cây xanh, công viên, vườn hoa	8130
10	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông	4321
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán thùng rác công cộng và vật tư ngành môi trường.	4649

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chi tiết: Dịch vụ hỏa táng	9632
13	(Đối với với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Nguồn: CAMENCO)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

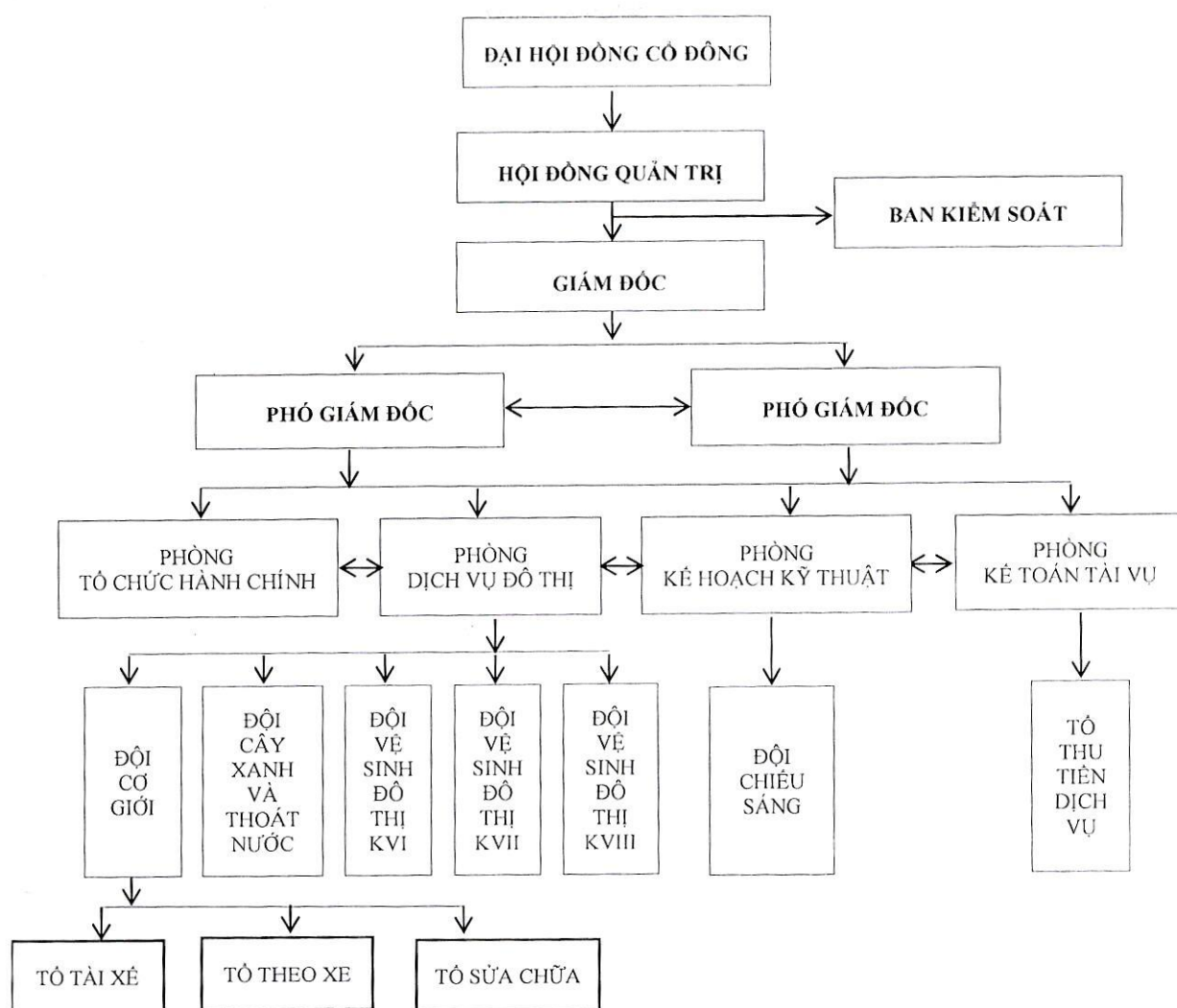
2.1. Cơ cấu tổ chức

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị: 03 thành viên
- Ban kiểm soát: 0 thành viên
- Ban giám đốc: 02 thành viên

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thiết lập cơ cấu bộ máy quản lý phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty Cổ phần, sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:



(Nguồn: CAMENCO)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm lập báo cáo này là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Hội đồng quản trị là cơ quan

quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Dương Thành Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Lưu Minh Hưng	Thành viên HĐQT
3	Ông: Trần Lâm Nhã	Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 được tiếp tục điều hành cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3833/VP-KT ngày 26/12/2024 và Điều lệ Công ty.

Theo Biên bản số 08/BB-HĐQT.2025 ngày 24/01/2025, Hội đồng quản trị thống nhất thông báo trường hợp miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Quốc Tuấn theo đơn xin thôi việc và sau khi có Quyết định cho thôi việc do không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 02 (hai) người (Nhiệm kỳ I). Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ I:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Lý Kim Nguyên	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà: Lê Hồng Quyên	Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày 27/12/2019, Công ty đã họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu, bầu Ban kiểm soát cho Công ty nhiệm kỳ I. Ngày 31/12/2024, Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ 5 năm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 chưa được bầu lại do chưa đảm bảo điều kiện để UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến theo Công văn số 3833/VP-KT ngày 26/12/2024 về việc nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

❖ Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- CN TP. Hồ Chí Minh

Nhiệm kỳ của Giám đốc là không quá năm 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, trực tiếp điều hành và quản lý mọi hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật.

Các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc. Phó Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

Danh sách Ban Giám đốc của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Lưu Minh Hưng	Giám đốc
2	Ông: Nguyễn Văn Cường	Phó Giám đốc

Ban Giám đốc nhiệm kỳ I (năm 2019 -2024) có 03 thành viên (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc). Ngày 08/01/2025, Giám đốc Công ty đã ký Quyết định số 02/QĐ-MTĐT về việc cho người lao động thôi việc đối với ông Nguyễn Quốc Tuấn, chức vụ Phó Giám đốc.

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng - Ông Lý Kim Nguyên chịu trách nhiệm sau:

- Quản lý trực tiếp phòng Kế toán – Tài vụ;
- Nhiệm vụ quản lý tài chính của đơn vị: tổ chức hạch toán kế toán theo pháp lệnh kế toán và theo quy chế quyết định của Chủ sở hữu;
- Xây dựng kế hoạch và báo cáo số liệu về tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc sử dụng tiền vốn, phân chia lợi nhuận trích lập các loại quỹ;
- Kết hợp cùng phòng Tổ chức – Hành chính xây dựng về lương, đơn giá lương, quỹ tiền lương, chi trả nhân công;
- Theo dõi và đôn đốc các nguồn thu, quản lý hóa đơn, kiểm soát chi;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

❖ **Các phòng ban của Công ty**

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban Giám

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- CN TP. Hồ Chí Minh

độc trong các lĩnh vực liên quan và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được HĐQT và HĐQT thông qua hoặc phê duyệt.

Các phòng, ban của Công ty gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế toán - Tài vụ, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phòng dịch vụ đô thị.

✦ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong quản lý nhân sự, tuyển chọn, tiếp nhận, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật.
- Quản lý tiếp nhận, phát hành văn thư trình lãnh đạo giải quyết, lưu trữ, in ấn tài liệu văn thư.
- Làm công tác pháp chế. Quy chế dân chủ cơ sở.
- Cùng với phòng Kế toán – Tài vụ xây dựng quy chế trả lương, quỹ lương hàng năm. Thực hiện các chính sách, các quyền lợi đối với người lao động được pháp luật quy định.
- Quản lý tài sản các thiết bị phục vụ hành chính. Bảo vệ cơ quan, an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ.
- Quản lý các chi phí hành chính, trang bị phòng hộ lao động và các chính sách khác đối với người lao động.
- Quản lý đất đai, tài sản gắn liền trên đất của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác do Giám đốc phân công.

✦ **Phòng Kế toán – Tài vụ**

- Quản lý tiền vốn, tài sản được giao cho doanh nghiệp điều hành hạch toán kế toán theo chuẩn mực kế toán theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn – dài hạn, cùng với các đơn vị có liên quan xây dựng quy chế và trả lương.
- Phối hợp, cung cấp số liệu cho Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thiết lập các hợp đồng kinh tế có liên quan và theo dõi, phối hợp trong quá trình thực hiện các hợp đồng.
- Quản lý thu và chi, hạch toán kế toán sản xuất kinh doanh đúng nguyên tắc, đảm bảo cân đối nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.
- Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh. Thống kê và lập báo cáo tài chính cho Chủ sở hữu theo định kỳ.
- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc sử dụng nguồn vốn cho sản xuất, cho đầu tư phát triển.
- Quản lý chặt chẽ nguồn thu, đơn đốc thu, kiểm soát chi, quản lý hóa đơn.

- Giao dịch với ngân hàng, kho bạc, các chủ đầu tư. Quản lý kho quỹ đúng nguyên tắc. Chi trả lương và nhân công theo quy định.
- Quản lý trực tiếp Tổ Thu tiền dịch vụ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

➤ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

- Thiết lập chiến lược sản xuất kinh doanh; xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn; theo dõi quản lý thực hiện kế hoạch.
- Thiết lập và ban hành các hợp đồng dịch vụ, hợp đồng kinh tế. Tham mưu cho Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.
- Quản lý sổ, bộ và tiếp xúc khách hàng. Theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng dịch vụ đã ban hành và đơn đốc thu, đăng nộp. Tổ chức thu tiền hợp đồng dịch vụ, bán hàng. Phối hợp với Phòng Kế toán – Tài vụ trong quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Quản lý công nghệ, kỹ thuật, định mức đơn giá chuyên ngành. Chỉ đạo kiểm tra thực hiện quy trình kỹ thuật, thiết bị công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng và quản lý định mức lao động, giá dịch vụ, thiết lập và thực hiện các dự án đầu tư do Công ty thực hiện.
- Tư vấn thiết kế và quản lý, chỉ đạo thi công và quyết toán công trình do Công ty đảm trách.
- Theo dõi khối lượng dịch vụ công thực hiện, lập thủ tục thanh quyết toán thu hồi công nợ. Kết hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn trong việc nghiệm thu khối lượng và thanh toán cũng như trong giao dịch tiếp xúc khách hàng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

➤ Phòng Dịch vụ đô thị

- Nhận kế hoạch, hợp đồng của Công ty phân công và điều hành lực lượng chuyên môn theo từng công việc, theo dõi kiểm tra kết quả thực hiện theo tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức lao động được ban hành và chỉ đạo của công ty.
- Sử dụng phương tiện thiết bị chuyên dùng và lực lượng lao động thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.
- Kết hợp cùng các bộ phận chuyên môn tham mưu cho lãnh đạo trong việc đề xuất cải tiến trang thiết bị công nghệ và phương thức lao động có hiệu quả.
- Quan hệ chặt chẽ với địa phương trong thực hiện nhiệm vụ sao cho đạt hiệu quả cao. Kết hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn trong việc nghiệm thu khối lượng và thanh toán cũng như trong giao dịch tiếp xúc khách.
- Quản lý lao động trực đối với các Tổ, Đội do phòng đảm trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

(Nguồn: CAMENCO)

3. Cơ cấu vốn

3.1. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 2001128655 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 20/09/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 13/07/2022 với số vốn ban đầu 13.107.000.000 đồng với cơ cấu cổ đông sáng lập như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ/Vốn Điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Cà Mau)	1.204.300	12.043.000.000	91,88%
2	Các cổ đông khác	106.400	1.064.000.000	8,12%
Tổng cộng		1.310.700	13.107.000.000	100%

(Nguồn: CAMENCO)

Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 23/07/2022 và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ thời điểm 31/12/2019. Do đó, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2025

Vốn điều lệ thực góp đến 30/06/2025 là: 13.107.000.000 (Mười ba tỷ một trăm lẻ bảy triệu đồng).

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần của Công ty tại ngày 30/06/2025

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Cà Mau)	1.204.300	12.043.000.000	91,88%
Tổng cộng		1.204.300	12.043.000.000	91,88%

(Nguồn: CAMENCO)

Bảng 3: Danh sách cơ cấu cổ đông tại 30/06/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ %/VĐL
I	Cổ đông trong nước	158	1.310.700	13.107.000.000	100%
1	Tổ chức	01	1.204.300	12.043.000.000	91,88%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	<i>01</i>	<i>1.204.300</i>	<i>12.043.000.000</i>	<i>91,88%</i>
2	Cá nhân	157	106.400	1.064.000.000	8,12%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0,00%
1	Tổ chức	0	0	0	0,00%
2	Cá nhân	0	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00%
Tổng cộng		158	1.310.700	13.107.000.000	100%

(Nguồn: CAMENCO)

4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025

5.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Hoạt động của Công ty đến chủ yếu từ dịch vụ công ích, dịch vụ vệ sinh, hút hầm cầu và doanh thu khác. Doanh thu thuần trong giai đoạn 2023-2024 tăng 8,94%. Trong 06 tháng đầu năm 2025, doanh thu của công ty đạt 29 tỷ đồng, tăng bất thường do chủ đầu tư hoàn khối lượng nợ năm trước và ghi nhận doanh thu trước khi kết thúc quý theo chủ trương kết thúc cấp huyện.

Bảng 4: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 06 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023 (1)	31/2024 (2)	(%) Tăng/giảm (3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	30/06/2025
Tổng tài sản	24.031,87	24.107,28	0,31%	29.585,4
Doanh thu thuần	37.682,75	41.053,24	8,94%	29.158,7
Giá vốn hàng bán	25.957,45	29.418,21	13,3%	15.581,4
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.039,07	2.874,64	(5,41%)	8.674
Lợi nhuận khác	(18,86)	186,6	-	2,8
Lợi nhuận trước thuế	3.020,22	3.061,24	1,36%	8.676,82
Lợi nhuận sau thuế	2.396,9	2.448,9	2,17%	6.941,5
Tỷ lệ cổ tức (%)	5,27%	5,61%	6,45%	

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2025 tự lập của Công ty)

❖ Một số Hợp đồng lớn mà Công ty đã và đang thực hiện

Đối tác lớn của CTCP Môi trường đô thị Cà Mau. Sau đây là một số hợp đồng tiêu biểu mà công ty đã và đang thực hiện:

Bảng 5: Một số hợp đồng lớn CTCP Môi trường đô thị Cà Mau đã và đang thực hiện

STT	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Giá trị (trồng)	Giá trị quyết toán tại ngày 30/06/2025 (trồng)
1	Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cà Mau (Phòng Tài nguyên và Môi trường cũ)	Hợp đồng số: 24/2024/HĐ-DV ngày 29 tháng 11 năm 2024 Gói thầu số 03: Thực hiện công tác vớt rác trên sông và công tác vệ sinh môi trường. Thuộc dự án: Công tác vớt rác trên sông và công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố năm 2024 - 2026.	36 tháng kể từ 01/12/2024	63.693,988	11.476,137
2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Cà Mau (Phòng Quản lý đô thị cũ)	Hợp đồng số: 15/2025/HĐ-DV, ngày 14 tháng 02 năm 2025. Gói thầu số 03: Duy tu, duy trì và vận hành công tác chiếu sáng đô thị thuộc dự án: Duy tu, duy trì và vận hành công tác chiếu sáng đô thị 03 (năm 2025 đến năm 2027).	36 tháng kể từ 14/02/2025	54.233,288	8.357,726
3	Phòng Quản lý Đô thị thành phố Cà Mau	Hợp đồng số: 16/2022/HĐ-DV ngày 25 tháng 01 năm 2022. Đặt hàng cung cấp dịch vụ công ích, gói thầu số 1: Duy tu, duy trì và vận hành công tác chiếu sáng trên địa bàn thành phố Cà	36 tháng kể từ 01/01/2022	29.360,382	Hợp đồng đã kết thúc

STT	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Giá trị (trồng)	Giá trị quyết toán tại ngày 30/06/2025 (trồng)
		Mau 03 năm (từ năm 2022 đến năm 2024)			
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Cà Mau	Hợp đồng số 27/2021/HĐ-DV, ngày 26/4/2021, về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Công tác Vệ sinh môi trường thành phố Cà Mau từ năm 2021 đến năm 2023)	46 tháng kể từ 01/04/2021	46.560,493	Hợp đồng đã kết thúc
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Cà Mau	Hợp đồng số: 04/2021/HĐ-DV ngày 25 tháng 01 năm 2022. Về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ Công tác vớt rác trên sông thành phố Cà Mau (từ năm 2021 đến năm 2023)	46 tháng kể từ 01/07/2021	8.006,521	Hợp đồng đã kết thúc
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện U Minh	Hợp đồng số: 54/2021/HĐ-DV ngày 31 tháng 12 năm 2021. Cung cấp dịch vụ thu gom rác thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, vận chuyển về nhà máy xử lý rác thành phố Cà Mau	01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.212,611	Hợp đồng đã kết thúc

(Nguồn: CAMENCO)

❖ **Giá trị sản xuất, cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty**

Doanh thu của Công ty đến từ 02 mảng chính: dịch vụ công ích và dịch vụ vệ sinh.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận theo từng hạng mục năm 2023 – 06 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm 2023				
Cơ cấu doanh thu	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp
Doanh thu dịch vụ công ích	22.140,66	15.217,13	6.923,53	31,27%
Doanh thu dịch vụ vệ sinh	10.646,60	7.221,90	3.424,70	32,17%
Doanh thu hút hầm cầu	417,25	301,67	115,58	27,70%
Doanh thu khác	4.478,23	3.216,75	1.261,49	28,17%
Tổng cộng	37.682,75	25.957,45	11.725,29	31,12%

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm 2024				
Cơ cấu doanh thu	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp
Doanh thu dịch vụ công ích	24.545,91	11.536,45	13.009,46	53,00%
Doanh thu dịch vụ vệ sinh	15.047,09	16.634,17	(1.587,08)	-
Doanh thu hút hầm cầu	268,84	170,15	98,69	36,71%
Doanh thu khác	1.191,40	1.077,44	113,95	9,56%
Tổng cộng	41.053,24	29.418,21	11.635,03	28,34%

Đơn vị tính: Triệu đồng

06 tháng năm 2025				
Cơ cấu doanh thu	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp
Doanh thu công ích đô thị	21.595	7.523	14.072	65,16%
Doanh thu dịch vụ vệ sinh	7.195	7.759	(564)	(7,84)%
Doanh thu hút hầm cầu	97	47	50	51,55%
Doanh thu khác	271	252	19	7,01%
Tổng cộng	29.158	15.581	13.577	46,56%

(Nguồn: CAMENCO)

Trong hoạt động kinh doanh, Doanh thu và Lợi nhuận của công ty phần lớn đến từ Dịch vụ công ích đô thị, theo sau là Dịch vụ vệ sinh, chiếm lần lượt 58,8% và 28,3% trong năm 2023 và chiếm lần lượt 59,8% và 36,7% trong năm 2024. Dịch vụ khác và Hút hầm cầu chiếm tỷ trọng nhỏ nhất.

5.2. Tình hình tài chính của Công ty

Tính tới thời điểm 31/12/2024, Tổng giá trị tài sản xấp xỉ 24.107 triệu đồng, tăng 0,31% so với năm 2023, phần lớn đến từ phần tài sản ngắn hạn, đáng chú ý nhất là Tiền và các khoản tương đương tiền năm 2024 tăng 70,92% so với 2023, đạt 12.897,67 triệu đồng. Trong năm 2024, công ty đã cắt giảm toàn bộ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Tại thời điểm 30/06/2025, tài sản tăng 22,7% do tăng chủ yếu từ tài sản ngắn hạn, đáng chú ý là tiền và các khoản tương đương tiền tăng 63,8%.

Nợ ngắn hạn trong năm 2024 có giá trị 11 tỷ đồng, không biến động nhiều so với năm 2023. Trong cơ cấu nguồn vốn, Vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả chiếm tỉ trọng xấp xỉ bằng nhau, lần lượt chiếm 54,37% và 45,63% trong năm 2024 và xu hướng đi ngang. Vốn chủ sở hữu đạt giá trị 13,107 tỷ đồng trong giai đoạn 2023 và 2024, trong khi Nợ phải trả lần lượt là 10,9 tỷ đồng và 11 tỷ đồng.

Bảng 7 : Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2023-06 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023 (1)	31/12/2024 (2)	(%) Tăng/giảm (3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	30/06/2025
I	Tổng giá trị tài sản	24.031,87	24.107,28	0,31%	29.585,40
1	Tài sản ngắn hạn	17.673,99	19.561,10	10,68%	25.892,30
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.546,12	12.897,67	70,92%	21.124,03
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.022,66	3.446,87	(31,37%)	4.597,60
-	Hàng tồn kho	5.039,87	3.203,53	(36,44%)	58,75
-	Tài sản ngắn hạn khác	65,33	13,03	(80,06%)	111,91
2	Tài sản dài hạn	6.357,88	4.546,18	(28,50%)	3.693,10
-	Các khoản phải thu dài hạn	249,35	299,86	20,26%	222,69

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	
-	Tài sản cố định	5.703,61	4.126,87	(27,64%)	3.424,71
-	Tài sản dở dang dài hạn	77,55	-	-	-
-	Tài sản dài hạn khác	327,37	119,45	(63,51%)	45,70
II	Tổng cộng nguồn vốn	24.031,87	24.107,28	0,31%	29.585,40
1	Nợ phải trả	10.924,87	11.000,28	0,69%	9.536,94
-	Nợ ngắn hạn	10.924,87	11.000,28	0,69%	9.536,94
2	Vốn chủ sở hữu	13.107,00	13.107,00	0,00%	20.048,59
-	Vốn góp của chủ sở hữu	13.107,00	13.107,00	0,00%	13.107,00
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	-	6.941,46

*Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2025 tự lập của Công ty)

❖ Tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản cố định hữu hình của Công ty giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng/giảm	30/06/2025
1	Nhà cửa, vật liệu kiến trúc	1.609,2	1.491,2	(7,33%)	1.386,34
2	Phương tiện, vận tải, truyền dẫn	4.094,4	2.635,7	(35,93%)	2.038,37
Tổng cộng		5.703,6	4.126,9	(27,64%)	3.424,71

**Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn
(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2/2025 tự lập của Công ty)*

Bảng 9: Chi tiết tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.235,58	1.386,34	26,48%
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	71,29	-	-
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	20.068,66	2.038,37	10,16%
Tổng cộng		25.375,52	3.424,71	13,5%

**Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn*

(Nguồn: BCTC giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty)

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối quý đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.419.041.981 VND (đầu năm 7.077.288.981 VND). Phương tiện vận tải, truyền dẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản cố định.

Công ty không có tài sản cố định vô hình.

❖ **Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty**

Bảng 10: Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 2023 -06 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.022,66	3.446,87	4.597,6
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.698,65	1.224,27	610,81
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	42,22	26,31	36,00
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.382,70	2.196,29	3.950,79
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(100,91)	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	249,35	299,86	222,69
1	Phải thu dài hạn khách hàng	563,39	915,73	937,27

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(314,04)	(615,87)	(714,58)
Tổng cộng		5.272,01	3.746,73	4.820,29

**Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn*

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2025 tự lập của Công ty)

Nợ khó đòi phát sinh trong năm 2024 theo Biên bản số 42/BB-MTĐT ngày 11/9/2024 là 15.981.107 VND và từ năm 2021 đến 2023 theo Biên bản số 54/BB-HĐXLN ngày 03/12/2024 là 899.746.814 VND.

Trong năm 2024, đối với khoản mục dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, công ty đã kết chuyển sang dự phòng nợ dài hạn.

Bảng 11: Chi tiết khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Phải thu khách hàng	Giá trị	Dự phòng
I	Phải thu ngắn hạn khách hàng	610,81	-
1	Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau	141,67	-
2	Phòng Tài nguyên & Môi trường H.U Minh	152,50	-
3	Phải thu Phòng Tài nguyên và Môi trường TP Cà Mau	-	-
4	Phải thu khách hàng sử dụng Dịch vụ vệ sinh nội ô thành phố Cà Mau	142,80	-
5	Các khách hàng khác	173,83	-
II	Phải thu dài hạn khách hàng	937,27	(714,58)
1	Bên thứ 3 – Phải thu khách hàng sử dụng DVVS nội ô thành phố Cà Mau (*)	937,27	(714,58)
Tổng cộng		1.548,07	(714,58)

**Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn*

(Nguồn: BCTC giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2025 tự lập của Công ty)

(*) *Nợ khó đòi nêu trên đều được trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT – BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính.*

Bảng 12: Chi tiết khoản phải thu khác giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các khoản phải thu khác	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
I	Phải thu khác - Dư nợ 138	-	11,31	11,31
II	Tạm ứng - Dư nợ 141	107,00	51,00	46,00
III	Ký quỹ - Dư nợ 244	1.138,21	1.917,23	3.547,54
1	Ký quỹ tại VietinBank	1.132,94	1.912,66	3.542,97
2	Ký quỹ khác	5,28	4,58	4,58
IV	Các khoản phải thu khác - Dư nợ 3388	137,49	216,75	345,94
1	Các khoản phải thu người lao động	136,40	126,53	140,93
2	Các khoản phải thu khác	1,09	90,22	205,01
Tổng cộng		1.382,70	2.196,29	3.950,79

**Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn
(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2025 tự lập của Công ty)*

❖ **Hàng tồn kho của Công ty**

Bảng 13: Hàng tồn kho giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	88,16	84,10	-
2	Công cụ, dụng cụ trong kho	66,98	79,08	-
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.840,43	3.004,30	25,81
4	Hàng hóa tồn kho	44,30	36,04	32,95
Tổng cộng		5.039,87	3.203,53	58,75

**Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn*

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2025 tự lập của Công ty)

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (chi phí vệ sinh đô thị chưa quyết toán) chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu hàng tồn kho trong năm giai đoạn 2023 -2024. Việc sụt giảm hàng tồn kho trong 06 tháng đầu năm 2025 phản ánh sự tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý kho, tiêu thụ nguyên vật liệu và hàng hóa, và tối ưu hóa chi phí sản xuất trong kỳ.

❖ **Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty**

Bảng 14: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2023-06 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	
I	Nợ phải trả	10.924,87	11.000,28	0,69%	9.536,94
1	Nợ ngắn hạn	10.924,87	11.000,28	0,69%	9.536,94
-	Phải trả người bán ngắn hạn	47,16	32,16	(31,80%)	2,91
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	33,80	287,14	749,51%	240,52
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	556,85	598,42	7,46%	2.838,21
-	Phải trả người lao động	4.691,68	4.611,51	(1,71%)	2.394,68
-	Phải trả ngắn hạn khác	777,83	832,63	7,05%	816,81
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.817,55	4.638,41	(3,72%)	3.243,81

**Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số liệu thành phần do nguyên tắc làm tròn*

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2025 tự lập của Công ty)

Phải trả người lao động và Quỹ khen thưởng, phúc lợi chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu Nợ phải trả.

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,62	1,78
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,16	1,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Tổng tài sản (%)	45,46%	45,63%
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Vốn chủ sở hữu (%)	83,35%	83,93%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	7,16	7,14
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	1,86	1,71
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	6,36%	5,97%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	18,23%	18,68%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	11,83%	10,17%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
(%)		
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	8,06%	7,00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần (%)	18,29%	18,68%
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	5,27%	5,61%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều tăng giúp công ty đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính trong ngắn hạn. Sự tăng trưởng đó nhờ vào tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể là số lượng Tiền tăng 70,92% giữa 2023 và 2024.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn, công ty vẫn duy trì chính sách tài trợ tài sản bằng nợ ở mức tương đối ổn định. Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân giảm do tốc độ tăng trưởng tài sản nhanh hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu.

Khả năng sinh lời của Công ty tương đối ổn định, ROA và ROE. Biên lợi nhuận ròng giảm trong năm 2024, điều này là do Giá vốn hàng bán và chi phí kinh doanh tăng.

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	
	Giá trị (1)	Giá trị (2)	% tăng/ giảm (3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$
Doanh thu thuần (triệu đồng)	41.053	41.300	0,6%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	2.449	2.464	0,61%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,965%	5,967%	0,02%

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	
	Năm 2024	Năm 2025	
	Giá trị	Giá trị	% tăng/ giảm
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	18,68%	18,79%	0,59%
Vốn chủ sở hữu	13.107	13.107	-
Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	5,61%	4,7%	(16,22)%

(Nguồn: CAMENCO)

❖ **Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên**

Năm 2025, Công ty thực hiện các gói thầu và hợp đồng dịch vụ công ích gồm: Gói thầu Thực hiện công tác vớt rác trên sông và công tác vệ sinh môi trường; Gói thầu Duy tu, duy trì và vận hành công tác chiếu sáng đô thị; Hợp đồng dịch vụ vệ sinh (Thu gom vận chuyển rác); các hợp đồng dịch vụ khác,... trên địa bàn thành phố Cà Mau. Với các gói thầu và hợp đồng dịch vụ trên CTCP Môi trường đô thị Cà Mau xây dựng kế hoạch với các nội dung cơ bản sau:

✦ **Cung ứng dịch vụ công ích, nâng cao chất lượng dịch vụ và cơ sở vật chất:**

- Triển khai thực hiện hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị tại Cà Mau, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Phân bổ khối lượng công việc hợp lý giữa các đơn vị trực thuộc, đảm bảo vận hành hiệu quả và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Triển khai thực hiện phương án duy trì vệ sinh môi trường theo hướng cơ giới hóa, tinh gọn bộ máy, giảm nhân công, tối ưu hóa hiệu suất làm việc.
- Đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phương tiện vận chuyển rác, đảm bảo hoạt động ổn định và nâng cao năng lực sản xuất.

✦ **Phát triển các dịch vụ mở rộng:**

- Tiếp tục mở rộng, phát triển các hình thức kinh doanh dịch vụ nhằm tăng doanh thu năm 2025.

- Chủ động hợp tác với các xã, phường trong tỉnh Cà Mau (sau khi thực hiện đề án sáp nhập chung của tỉnh) để triển khai công tác thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường (VSMT), tăng cường xã hội hóa nhằm duy trì công tác vệ sinh khu vực dân cư.
- Khảo sát và phối hợp với chính quyền địa phương để rà soát, đối chiếu danh sách hộ dân, đảm bảo thu đúng và đủ phí dịch vụ vệ sinh môi trường.
- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng các dịch vụ liên quan đến vệ sinh môi trường như bảo trì hệ thống cống thoát nước, duy trì cảnh quan đô thị xanh - sạch - đẹp.

❖ **Định hướng kế hoạch**

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty. Kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài như: công tác chống thất thu, thất thoát trong tài chính và công nợ, đầu tư có hiệu quả trang thiết bị khi thật sự cần thiết... tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị; nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm tra thường xuyên chất lượng dịch vụ. Công khai, minh bạch giá dịch vụ, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ. Tiếp tục cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho khách hàng, đối tác; phân cấp, phân quyền cho các phòng, ban, đội, tổ giải quyết và chịu trách nhiệm.
- Tăng cường công tác chống thất thu: ký hợp đồng phát sinh, điều chỉnh khối lượng; các phòng, ban trong công tác phối hợp phải trách nhiệm, chặt chẽ.
- Đầu tư phương tiện và thiết bị, đẩy mạnh cơ giới hóa để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và các dịch vụ khác đạt yêu cầu, đảm bảo chất lượng và tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc.
- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề, đảm bảo chế độ đãi ngộ hợp lý cho người lao động.
- Phối hợp với chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền về giữ gìn vệ sinh môi trường và phân loại rác.
- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm, phấn đấu thực hiện đạt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Thực hiện cơ cấu sắp xếp, tinh gọn bộ máy gắn với chuyển đổi số theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và bám sát Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Công ty đề ra.
- Thực hiện cơ cấu lại sản phẩm, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu các dịch vụ công ích. Hoàn thiện

dẫn các yêu cầu đáp ứng hồ sơ năng lực và hồ sơ tài chính trong hoạt động đấu thầu. Tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc lĩnh vực mà công ty có kinh nghiệm, có tiềm năng và lợi thế.

- Nâng cao uy tín với tinh thần thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, chất lượng, mang đến sự hài lòng cho khách hàng, đối tác.
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương, luôn lắng nghe và khắc phục sai sót trên tinh thần phục vụ, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp trên tạo điều kiện trong việc thực hiện dịch vụ công ích, tham gia tích cực các phong trào thuộc môi trường đô thị do địa phương phát động.
- Tăng cường công tác trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm quản lý từ các công ty cùng ngành nghề.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ các đoàn thể chính trị xã hội trong đơn vị hoạt động tốt theo tôn chỉ - mục đích chức năng của tổ chức mình nhằm góp phần tác động tích cực cho hoàn thành nhiệm vụ của Công ty.

8. Tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất của Công ty

Tổng số diện tích đất tại thời điểm 30/06/2025 Công ty đang thuê là: 51.908,1 m².



Bảng 17: Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty tại 30/06/2025

STT	Địa chỉ thửa, đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Thời hạn sử dụng đất
1	Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định từ cột mốc M1 đến M6, thửa đất số 183 tờ Bản đồ địa chính số 07 – chỉnh lý năm 2008 tại Mảnh trích đo địa chính, tỷ lệ 1/200, do Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 19/02/2020, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác nhận ngày 20/02/2020	87,9	- Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 về việc cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thuê đất tại khóm 3, phường 2, thành phố Cà Mau	Mục đích thương mại xây dựng (xây dựng trụ sở Đội chiếu sáng công cộng, Đội công viên cây xanh)	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	16/08/2034
2	Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định từ cột mốc M1 đến M4, thửa đất số 52 (tách từ thửa số 15) tờ Bản đồ địa chính số 17 thành lập năm 2008 tại Mảnh trích đo địa chính, tỷ lệ	38.282,2	- Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 về việc cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thuê đất tại khóm 3,	Mục đích đất bãi thải, xử lý chất thải	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	31/12/2068

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:
Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Địa chỉ thửa, đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Thời hạn sử dụng đất
	1/1000, do Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 24/02/2020, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác nhận ngày 25/02/2020		phường Tân Uyên, thành phố Cà Mau - Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 29/03/2023 về việc điều chỉnh các Quyết định cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau			
3	Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định từ cột mốc M1 đến M7, thửa đất số 513, tờ Bản đồ địa chính số 17 chỉnh lý năm 2009 tại Mảnh trích đo địa chính, tỷ lệ 1/500, do Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường xác lập tháng 11/2021, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác nhận ngày 22/03/2022	564,8	- Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 về việc cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thuê đất tại khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 29/03/2023 về việc điều chỉnh các Quyết định cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau	Mục đích đất thương mại, dịch vụ (trụ sở Công ty)	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	31/12/2068

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh

STT	Địa chỉ thửa, đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Thời hạn sử dụng đất
4	Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định từ cột mốc M5 đến M8, M9 đến M16, thửa đất số 68 và 67, tờ Bản đồ địa chính số 36, tỷ lệ 1/1.000 do Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 25/05/2020, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác nhận ngày 28/05/2020	12.973,2	- Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 08/07/2021 về việc cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thuê đất tại khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau - Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 29/03/2023 về việc điều chỉnh các Quyết định cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau	Mục đích cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ khí và vườn ươm	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	31/12/2068
Tổng cộng		51.908,1				

(Nguồn: CAMENCO)

9. Các dự án đã và đang thực hiện

Không

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

10.1. Triển vọng phát triển của ngành

Trong xu thế hội nhập hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường sống, môi trường làm việc luôn được đặt lên hàng đầu. Các nước phát triển và đang phát triển đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện những cam kết nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường sống và môi trường làm việc. Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, thành viên chính thức của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN), tham gia INFOTERRA – hệ thống đầu mối thông tin môi trường của UNEP (Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc), tham gia công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và Tự nhiên thế giới (HERITAGE). Theo xu hướng hội nhập, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, như được tiếp nhận công nghệ, kỹ năng quản lý môi trường tiên tiến, thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam áp dụng các công nghệ thân thiện và bảo vệ môi trường. Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa lý cũng như các điều kiện tự nhiên như rừng, núi, biển thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và điều kiện cuộc sống của người dân. Việc phát triển kinh tế, đô thị sẽ ảnh hưởng nhiều tới môi trường thiên nhiên, và những tác động ngược của môi trường thiên nhiên đến cuộc sống của con người sẽ rất lớn và nghiêm trọng nếu chúng ta không có kế hoạch phát triển và quan tâm đúng mức đến môi trường sống. Sau một thời gian dài tập trung phát triển kinh tế ít quan tâm đến môi trường, thì hiện nay chúng ta ngày càng chú trọng đến môi trường sống, khai thác, sử dụng cùng với phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước. Nhà nước khuyến khích và đầu tư phát triển các công việc, ngành nghề liên quan đến nhu cầu của người dân và bảo vệ môi trường thiên nhiên phù hợp với năng lực kinh tế của nước nhà. Việc phát triển và duy trì các công việc liên quan đến môi trường và duy trì hoạt động các công trình công cộng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong quá trình duy trì và phát triển nền kinh tế của Việt Nam. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề vệ sinh môi trường ngày càng tăng cao. CTCP Môi trường đô thị Cà Mau hoạt động trong lĩnh vực môi trường, đây là lĩnh vực mà cả Chính phủ, người dân và cả nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung quan tâm. Hiện tại có rất nhiều dự án tài trợ nhằm bảo vệ môi trường sống, môi trường làm việc do vậy triển vọng phát triển ngành môi trường cũng như của Công ty rất khả quan.

10.2. Triển vọng phát triển của Công ty

Tiền thân là Công ty Công trình đô thị Cà Mau được thành lập năm 1991, Công ty có bề dày 34 năm kinh nghiệm, có đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, có đầy đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu các đơn đặt hàng, đảm bảo chất lượng, khối lượng công việc, có uy tín đối với khách hàng.

Trong suốt gần 35 năm qua, Công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành Môi trường & Đô thị cũng như sự tín nhiệm của lãnh đạo thành phố, khách hàng các địa phương lân cận.

Nhờ nỗ lực hoạt động và vươn lên không ngừng, Công ty đã nhận được Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh qua nhiều năm; trong giai đoạn năm 2023 đến nay Công ty nhận được Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong hoạt động tổ chức sự kiện Festival Tôm Cà Mau và Diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP Đồng bằng Sông Cửu Long 2023”; “Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác tổ chức, phục vụ các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025”); Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố: “Có thành tích tiêu biểu trong công tác phòng, chống tội phạm tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023”; Bằng khen Chủ tịch Hiệp hội Môi trường đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam: “Đã có nhiều thành tích, đóng góp tích cực trong hoạt động môi trường đô thị, xây dựng Hội và Hiệp hội, giai đoạn 2018-2023”. Công đoàn cơ sở Công ty nhiều năm liền “Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động Cụm Giao ước thi đua thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Cà Mau”. Đảng bộ Công ty cũng được công nhận là Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiều năm.

Bên cạnh đó, việc kinh doanh của Công ty được thực hiện trên địa bàn thành phố Cà Mau cũng góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty trong ngành. Thành phố Cà Mau hiện đang có những bước phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng lẫn dân số. Bên cạnh đó chính quyền thành phố đang hướng đến xây dựng một thành phố đáng sống, xây dựng lối sống văn hóa văn minh đô thị trong đó công tác vệ sinh môi trường đô thị được đặt lên hàng đầu. Do đó đây là điều kiện thuận lợi để công ty có những bước chuyển mình phù hợp và xây dựng được chiến lược phát triển dài hạn phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh.

So với các doanh nghiệp trong ngành môi trường và công trình đô thị thì Công ty là một trong những công ty có bề dày hoạt động, bộ máy quản trị quy chuẩn, tiên phong trong việc cổ phần hóa. Với chiến lược kinh doanh hiện nay Công ty là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, cũng như quy hoạch phát triển của ngành Môi trường Công trình đô thị.

11. Cơ cấu lao động và các chính sách lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Căn cứ BCTC kiểm toán năm 2023, số lượng lao động của Công ty là 196 người, BCTC kiểm toán năm 2024 số lượng lao động là 183 người. Tại thời điểm 30/06/2025, cơ cấu lao động như sau:

Bảng 18: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2025

STT	Diễn giải	Số người
1	Phân loại theo trình độ chuyên môn	173
	+ Có trình độ đại học và trên đại học	28

STT	Diễn giải	Số người
	+ Có trình độ cao đẳng, trung cấp	03
	+ Lao động nghề, chưa qua đào tạo	142
2	Phân loại theo giới tính	173
	+ Nam	100
	+ Nữ	73
Tổng cộng		173

(Nguồn: CAMENCO)

11.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng, các chế độ phụ cấp, phúc lợi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm (Đối với Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên); Quyết định số 75/QĐ-HĐQT ngày 23/6/2025 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Hệ thống thang, bảng lương của Người lao động và Ban điều hành Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau; người quản lý, người lao động được chi trả các khoản đúng quy định, thời gian; thu nhập tăng lên, đời sống ngày được nâng lên. Việc thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm luôn được quan tâm, Công ty bố trí cán bộ nhân viên đủ điều kiện, năng lực vào các vị trí lãnh đạo để phát huy hết khả năng của mỗi người.

Đồng thời Công ty thường xuyên cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn nhằm góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của Công ty.

12. Ý kiến của đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và 2024

❖ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

- Ý kiến của kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

❖ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

- Ý kiến của kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau tại

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

– CN TP. Hồ Chí Minh

ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện, thông tin rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của CTCP Môi trường đô thị Cà Mau

Tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 tăng bất thường đã được nêu tại mục 5 phần V, các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện tại bảng số 5 chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền để chuyển tiếp do kết thúc cấp huyện.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

535.843 cổ phần (chiếm tỷ lệ 40,88% tổng số lượng cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

19.537 đồng/cổ phần

5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

31/12/2024

6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 18 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP 30/11/ 2020 của Chính phủ quy định việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn, như sau:

“c) Việc xác định giá khởi điểm khi đấu giá chuyển nhượng vốn nhà nước:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người đại diện phần vốn nhà nước được cơ quan đại diện chủ sở hữu

ủy quyền, giao nhiệm vụ bằng văn bản lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.

Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của Nhà nước đầu tư bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận) ”

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Báo cáo Thẩm định giá số 258/2025/857-CT ngày 25/04/2025 kèm theo Chứng thư Thẩm định giá 258/2025/857-CT ngày 25/04/2025 do Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội ban hành;
- Căn cứ đề xuất của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

7. Phương thức chuyển nhượng vốn

- Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau, phương thức chuyển nhượng vốn: **Đấu giá công khai thông thường**.

8. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.hsx.vn

Điện thoại: (028) 38 217 713

Fax: (028) 38 217 452

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý III - IV/2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau do Tổ chức đấu giá ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên...

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, trong đó:

- “*Thu gom rác thải không độc hại*” – Mã ngành 3811;
- “*Thu gom rác thải độc hại*” – Mã ngành 3812;

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Mã ngành 3811, 3812 hiện giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%. Hiện tại cơ cấu cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài CTCP Môi trường đô thị Cà Mau là 0%. Do đó, khối lượng cổ phần tối đa đối với nhà đầu tư nước ngoài được phép mua trong đợt chuyển nhượng vốn của UBND tỉnh Cà Mau tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau là: 0 cổ phần tương đương 0 đồng (theo mệnh giá), chiếm 0% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành.

12. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các đối tượng tham gia đấu giá gồm: các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

❖ Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

❖ **Đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau là 0%. Nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được đăng ký mua cổ phần trong đợt chuyển nhượng này.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

14. Các loại thuế có liên quan

Nghĩa vụ thuế của Công ty:

- Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.
- Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...),...

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;
- Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Tài liệu chứng minh UBND tỉnh Cà Mau có sổ cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của sổ cổ phần đăng ký bán;

- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

****Phương tiện, địa điểm công bố thông tin***

- Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:
- Trụ sở chính của UBND tỉnh Cà Mau, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi UBND tỉnh Cà Mau và Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau có trụ sở chính (tỉnh Cà Mau);
- Website của UBND tỉnh Cà Mau (<https://camau.gov.vn/> hoặc <http://vanphong.camau.gov.vn/>), và Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (<http://moitruongdothicamau.vn/>), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.cts.vn>) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (<https://www.hsx.vn/>).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy việc chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau là phù hợp với định hướng và chủ trương của Chính phủ đồng thời tại nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó việc giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau sẽ giúp cho các thành phần kinh tế khác nhau tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

Việc chuyển nhượng vốn của UBND tỉnh Cà Mau tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

UBND tỉnh Cà Mau

Văn phòng UBND tỉnh: Số 02, Hùng Vương, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: (0290) 3831.352

Fax: (0290) 3833.343
Email: ubndt@camau.gov.vn
Website: <https://camau.gov.vn/>
<http://vanphong.camau.gov.vn/>

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

Địa chỉ: Số 202 Quang Trung, Khóm 3, Phường Tân Thành,
Tỉnh Cà Mau
Điện thoại: (0290) 3835 052
Email: moitruongdothicamau@gmail.com
Website: Website: <http://moitruongdothicamau.vn/>

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN. TP Hồ Chí Minh (VietinBank Securities)

Địa chỉ: Tầng 1, tầng 3, tầng 5, Tòa nhà văn phòng – Cao ốc Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (024) 3974 1771
Fax: (028) 3820 0899
Website: <https://www.cts.vn/>

4. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội

Địa chỉ: Số 236 Cao Thắng, phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 2200 2060
Website: <https://thamdinh.com.vn/>



5. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 217 713

Fax: (028) 38 217 452

Website: <https://www.hsx.vn/>

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

- Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau cung cấp và công bố thông tin. UBND tỉnh Cà Mau cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà UBND tỉnh Cà Mau với vai trò là một cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau có được là trung thực, chính xác.
- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phần của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.
- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**



DƯƠNG THÀNH NGHĨA

(NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC – CHỦ TỊCH HĐQT
CTCP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU)

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



DƯƠNG THÀNH NGHĨA

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
- CN TP. HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



HÀ NGỌC HÙNG

